HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2010/NQ-HĐND	*Thái nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2010*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường năm 2005;

Căn cứ Nghị định số: 60/2003/NĐ-CP ngày 10/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số: 45/2010/TTLT- BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Xét Tờ trình số: 16/TTr-UBND ngày 05/4/2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường trên địa bàn, báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân cấp nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

a) Đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án; cụ thể:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do tỉnh quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp

bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường) thuộc danh mục dự án theo Quyết định số: 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số: 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích.

- Thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý chôn lấp chất thải với quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

- Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của nhà nước do tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định phân cho cấp tỉnh.

c) Hỗ trợ trang bị, thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

đ) Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; quản lý cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng do tỉnh quản lý.

e) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin), hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

g) Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh.

h) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường của tỉnh; xây dựng chiến lược, quy hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

i) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.

k) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường cho các đơn vị thuộc tỉnh quản lý và các phòng ban chuyên môn thuộc cấp huyện.

l) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

m) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; đảm bảo vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

n) Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh.

q) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

a) Thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn cấp huyện.

b) Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án; cụ thể:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý chôn lấp chất thải, vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh trên địa bàn cấp huyện.

- Dự án xử lý chất thải cho các trường học, các cơ sở giam giữ của nhà nước do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường cấp huyện.

c) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng trên địa bàn cấp huyện.

d) Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, bao gồm: hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường trên địa bàn cấp huyện.

đ) Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên của Nhà nước được phân cấp quản lý cho cấp huyện (nếu có).

e) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng, báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất trên địa bàn cấp huyện.

g) Xây dựng chiến lược, quy hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện.

h) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của cấp huyện.

i) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường cho các đơn vị trên địa bàn cấp huyện (bao gồm cả các xã phường, thị trấn).

k) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

l) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; đảm bảo vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường của cấp huyện.

m) Xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện.

n) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho ngân sách cấp xã do Uỷ ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Các nội dung chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn kinh phí khác) không thuộc phạm vi áp dụng quy định này.

Điều 2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, chủ động bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của cấp mình theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vượng

Nơi nhận:
- Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện thành phố, thị xã trong tỉnh;
- Các Đ/c LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên; TT Công báo tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VP.